

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HS-ST

Ngày: 19 - 12 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Thơm và ông Vũ Xuân Dư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1983 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Trần Thị T1. Bị cáo có chồng là Ninh Văn T2 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Văn T3, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T4, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Ngô Văn T5, anh Ninh Văn T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T ký hợp đồng làm đại lý cho Công ty TNHH một thành viên X. T đã nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho khách sau đó tự trả thưởng để thu lợi cho

bản thân. Việc mua bán số lô, số đề T thực hiện bằng tin nhắn Zalo qua tài khoản “Phạm Thảo” đăng ký bằng số điện thoại 0916.444.162 hoặc tin nhắn SMS lắp trên điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng. Ngoài ra T còn sử dụng điện thoại di động Iphone 6S, màu xám lắp sim số 0945.386.739 nhắn tin SMS để đánh bạc. T và người mua quy ước 01 điểm lô bán với giá 22.500đồng, việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền B trong ngày. Số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thưởng thì người bán sẽ phải trả gấp 77 lần. Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô nếu trúng người mua được 80.000đồng, nếu 01 số lô mà trúng với 02 số cuối của nhiều giải từ giải bảy đến giải đặc biệt được gọi là “trúng lô nhiều nháy” và người bán phải trả số tiền tương ứng với số “nháy trúng”. Nếu người mua không trúng, người bán sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra. Trong ngày 03/7/2024, Phạm Thị T đã mua bán số lô, số đề với Trần Văn T3, sinh năm 1967, trú tại xóm B, xã K, huyện K; Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 và Nguyễn Văn D1, sinh năm 1976, cùng trú tại xóm D, xã K, huyện K; Phạm Văn T4, sinh năm 1986, trú tại xóm A, xã K, huyện K, cụ thể như sau:

- Hồi 17 giờ 23 phút, Trần Văn T3 sử dụng điện thoại di động VIVO, màu xanh lắp sim số 0984.979.705 nhắn tin SMS đến số điện thoại di động 0945.386.739 của T hỏi mua 40 điểm lô thành tiền là 900.000 đồng, 08 số đề thành tiền là 160.000 đồng. T đồng ý nhắn tin “OK” xác nhận. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, T3 không trúng thưởng số lô, số đề nào. Tổng số tiền T và T3 đánh bạc là 1.060.000 đồng, cả hai chưa thanh toán với nhau.

- Hồi 17 giờ 36 phút, Nguyễn Văn D sử dụng tài khoản zalo có tên “Hải Dương” đăng ký bằng số 0373.255.234 lắp trên điện thoại di động Iphone 11, màu trắng nhắn tin đến tài khoản zalo “Phạm T” hỏi mua 100 điểm lô thành tiền là 2.250.000 đồng. T đồng ý nhắn tin “OK” xác nhận. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, D không trúng thưởng số lô nào. Tổng số tiền T và D đánh bạc là 2.250.000 đồng, cả hai chưa thanh toán với nhau.

- Hồi 18 giờ 03 phút, Phạm Văn T4 sử dụng điện thoại di động Iphone 11, màu xanh, lắp sim số 0983.667.052 nhắn tin SMS đến số điện thoại di động 0916.444.162 của T hỏi mua 100 điểm lô thành tiền là 2.250.000 đồng. T đồng ý nhắn tin “OK” xác nhận. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, T4 không trúng thưởng số lô nào. Tổng số tiền T và T4 đánh bạc là 2.250.000 đồng, cả hai chưa thanh toán với nhau.

- Hồi 18 giờ 04 phút, Nguyễn Văn D1 sử dụng tài khoản zalo có tên “Nguyễn Dien” đăng ký bằng số sim 0989.930.063 lắp trên điện thoại di động Samsung Galaxy A13, màu xanh nhắn tin đến tài khoản zalo “Phạm T” hỏi mua 15 điểm lô thành tiền là 337.500 đồng. T đồng ý nhắn tin “OK” xác nhận. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, D1 không trúng thưởng số lô nào. Tổng số tiền T và D1 đánh bạc là 337.500 đồng, cả hai chưa thanh toán với nhau.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Thị T huy động vào việc đánh bạc trong ngày 03/7/2024 với Trần Văn T3, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn D1 và Phạm Văn T4 là 5.897.500 đồng.

Vật chứng thu giữ: T giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng lắp sim số 0916.444.162 và 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám

lắp sim số 0945.386.739; D giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13, màu xanh lắp sim số 0989.930.063; D giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng lắp sim số 0373.255.234 và T4 giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 11, màu xanh lắp sim số 0983.667.052 cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng không thu giữ: Đối với 01 điện thoại di động VIVO, màu xanh lắp sim số 0984.979.705, T3 sử dụng nhắn tin SMS đánh bạc với T, T3 đã làm mất, không thu hồi được.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành trưng cầu giám định V - Bộ C trích xuất và khôi phục dữ liệu tin nhắn SMS, Z, M1 và hình ảnh đã bị xóa trên 05 thiết bị di động trên.

Tại Bản kết luận giám định về kỹ thuật số và điện tử số 5436/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của V - Bộ C kết luận: *“Trong mẫu cần giám định ký hiệu A1: Tìm thấy 640 tin nhắn Facebook, 2941 tin nhắn Zalo, 1145 tin nhắn SMS và 3612 file ảnh lưu trữ trong máy điện thoại. Nội dung chi tiết thể hiện trong thư mục “A1” lưu trữ trong USB kèm theo. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong thẻ SIM gửi giám định.*

Trong mẫu cần giám định ký hiệu A2: Tìm thấy 14679 tin nhắn Facebook, 3660 tin nhắn Zalo, 1027 tin nhắn SMS và 1521 file ảnh lưu trữ trong máy điện thoại. Nội dung chi tiết thể hiện trong thư mục “A2” lưu trữ trong USB kèm theo. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong thẻ SIM gửi giám định.

Trong mẫu cần giám định ký hiệu A3: Tìm thấy 7300 tin nhắn Facebook, 1651 tin nhắn Samsung Messages, 1854 tin nhắn Zalo, 421 tin nhắn SMS, 283 tin nhắn Android Message, 233 tin nhắn Samsung Message và 114670 file ảnh lưu trữ trong máy điện thoại. Nội dung chi tiết thể hiện trong thư mục “A3” lưu trữ trong USB kèm theo. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong thẻ SIM gửi giám định.

Trong mẫu cần giám định ký hiệu A4: Tìm thấy 784 tin nhắn Facebook, 1896 tin nhắn Zalo, 275 tin nhắn SMS và 1627 file ảnh lưu trữ trong máy điện thoại. Nội dung chi tiết thể hiện trong thư mục “A4” lưu trữ trong USB kèm theo. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong thẻ SIM gửi giám định.

Trong mẫu cần giám định ký hiệu A5: Tìm thấy 653 tin nhắn Facebook, 13844 tin nhắn Zalo, 177 tin nhắn SMS và 1521 file ảnh lưu trữ trong máy điện thoại. Nội dung chi tiết thể hiện trong thư mục “A5” lưu trữ trong USB kèm theo. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong thẻ SIM gửi giám định.”

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện K tiến hành rà soát, kiểm tra dữ liệu lưu trữ trong USB nhưng không phát hiện nội dung đánh bạc khác.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS -KS ngày 30/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa rút một phần đề nghị truy tố về hình phạt bổ sung còn lại giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng lắp sim và 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám lắp sim thu giữ của T (tiêu hủy sim trong điện thoại).

01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13, màu xanh lắp sim thu giữ của D1 (tiêu hủy sim trong điện thoại).

01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng lắp sim thu giữ của D (tiêu hủy sim trong điện thoại)..

01 điện thoại di động Iphone 11, màu xanh lắp sim thu giữ của T4 (tiêu hủy sim trong điện thoại).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 18 giờ 35 phút ngày 03 tháng 7 năm 2024 và được chứng minh qua lịch sử tin nhắn việc mua bán số lô, số đề lưu giữ trong điện thoại di động của bị cáo với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được sao chụp và có sự xác nhận của bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Buổi chiều ngày 03/7/2024, tại xóm D, xã K, huyện K. Bị cáo Phạm Thị T có hành vi mua bán số lô, số đề qua tin nhắn zalo với Nguyễn Văn D số tiền đánh bạc là 2.250.000 đồng và Nguyễn Văn D1 số tiền đánh bạc là 337.500 đồng; qua tin nhắn SMS với Trần Văn T3 số tiền đánh bạc là 1.060.000 đồng và Phạm Văn T4 số tiền đánh bạc là 2.250.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T huy động vào việc đánh bạc là 5.897.500 đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vai trò, nhân thân của bị cáo thì bị cáo T không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt chính bằng tiền đối với bị cáo cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Do áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Đối với số tiền liên quan đến việc phạm tội đánh bạc giữa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được xử lý trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800217/QĐ – XPHC ngày 13 tháng 11 năm 2024; số 0800218/QĐ – XPHC ngày 13 tháng 11 năm 2024; số 0800219/QĐ – XPHC ngày 13 tháng 11 năm 2024; số 0800220/QĐ – XPHC ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng và 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13, màu xanh thu giữ của anh D1; 01 điện thoại di động Iphone

11, màu trắng lắp sim thu giữ của anh D 01 điện thoại di động Iphone 11, màu xanh lắp sim thu giữ của bị cáo T4. Những vật chứng trên là công cụ phương tiện phạm tội này cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. (Tiêu hủy các sim trong điện thoại)

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện kim S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 25 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng và 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13, màu xanh thu giữ của anh D1; 01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng lắp sim thu giữ của anh D 01 điện thoại di động Iphone 11, màu xanh lắp sim thu giữ của anh T4.

(Tiêu hủy các sim trong điện thoại)

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 12 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 12 năm 2024). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- . Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 3 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- UBND xã K: 01 bản.
- Bị cáo: 03 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh